

# SỰ CHUẨN BỊ CỦA ĐẢNG, CHÍNH PHỦ VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

## ***1. Sớm xác định quyết tâm chống thực dân Pháp - kẻ thù chính của nền độc lập dân tộc***

Không phải đến khi T- lệnh quân viễn chinh Pháp ở miền Bắc Đông D- ơng, t- ổng Mooc-li-e (Morlière), gửi tối hậu th- ời Chính phủ ta giải tán lực l- ợng tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho quân Pháp, thì dân tộc Việt Nam mới bị động b- ộc vào cuộc kháng chiến.

Âm m- u xâm l- ọc trở lại Đông D- ơng của Pháp bộc lộ rất sớm. Đầu năm 1945, trong lúc quân Anh - Mỹ đang liên tiếp phản công thắng lợi ở mặt trận Châu Á - Thái Bình D- ơng, Đờ-Gôn (De Gaulle) đốc thúc Bledô (Blaizot) tổ chức “lực lượng viễn chinh Pháp ở Viễn Đông”, chuẩn bị để “làm chủ Đông Dương”. Sau ngày Nhật đảo chính, lật đổ Pháp, độc chiếm Đông D- ơng (9-3-1945), ngày 24-3-1945, Đờ-Gôn đ- a ra bản tuyên bố về Đông D- ơng, xác định thể chế cho Đông D- ơng sau khi đ- ợc giải phóng, đặt Liên bang Đông D- ơng trong cái gọi là “Khối Liên hiệp Pháp” mà quyền đối ngoại là do Pháp đại diện. Chính phủ của Liên bang Đông D- ơng có một viên toàn quyền đứng đầu và những bộ tr- ờng đ- ợc chọn trong ng- ời bản xứ và những ng- ời Pháp ở Đông D- ơng. Năm xứ trong Liên bang sẽ giữ nguyên tính riêng biệt của mình.

Ngày 17-8-1945, khi lò lửa của cuộc khởi nghĩa dân tộc ở Việt Nam đang bùng cháy, Đờ- Gôn họp Ủy ban Quốc phòng Pháp vạch “Kế hoạch giải phóng Đông Dương”, cử đô đốc Đắc-giăng-li-ơ (Theierry D’Argenlieu) làm cao uỷ và cấp tốc chuẩn bị lực l- ợng đ- a sang Đông D- ơng. Tiếp đó, Chính phủ Pháp cho một số sĩ quan cũ của Pháp nhảy dù xuống Việt Nam, Xanh-toni (Sainteny) đến Hà Nội, A-lec-xăng-đrơ (Alessandri) trở lại Tây Bắc, Xê-đin (Cédile) tới Sài Gòn, yêu sách đòi ta công nhận tuyên bố của Đờ-gôn ngày 24-3-1945.

Ngày 2-9-1945 một số lính Pháp ở Sài Gòn đã nổ súng vào cuộc mít tinh ủng hộ độc lập. Ngày 23-9-1945, quân Pháp nổ súng tiến công Sài Gòn, mở đầu chiến tranh xâm l- ọc Việt Nam lần thứ hai. Chiến sự ngày càng lan rộng ở Nam Bộ và Nam phần Trung Bộ.

Trên cả lời nói và việc làm, bộ mặt xâm l- ọc của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ.

Tr- ớc lập tr- ờng thực dân của Chính phủ Đờ Gôn, trong *Tuyên ngôn Độc lập* (2-9-1945) Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Sự thật là dân ta đã lấy lại n- ớc Việt Nam từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp” và tuyên bố

“thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những Hiệp ước mà Pháp đã ký về n-ớc Việt Nam, xoá bỏ mọi đặc quyền của Pháp trên đất n-ớc Việt Nam”. Người khẳng định: “Toàn dân Việt Nam trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp”<sup>1</sup>. Đại biểu Tổng bộ Việt Minh, Nguyễn L-ơng Bằng hô hào quốc dân trong ngày độc lập, nêu rõ: Việt Minh biết rằng n-ớc Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tất còn phải đối phó với mưu mô của Pháp chực khôi phục lại nền thống trị. “Giặc Pháp ngấp nghé trở lại Đông D-ơng đe đầu c-ối cổ ta một lần nữa. Ta phải chuẩn bị đánh tan kế hoạch xâm lược dã man của chúng”. Diễn văn của đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc trong ngày độc lập cũng khẳng định: “Mưu mô xâm lăng của đế quốc Pháp đang đe dọa chúng ta”<sup>2</sup>

Ngày 3-10-1945 báo *Cứu quốc* công bố một văn kiện nhà n-ớc với tiêu đề "*Thông cáo về chính sách ngoại giao của Chính phủ Lâm thời n-ớc Việt Nam Dân chủ cộng hoà*", nêu rõ mục tiêu "đ- a n-ớc nhà đến sự độc lập hoàn toàn và vĩnh viễn". Bản Thông cáo khẳng định: Chính phủ Pháp Đờ Gôn chủ tr-ơng thống trị Việt Nam thì Việt Nam kiên quyết chống lại<sup>3</sup>.

Ngày 5-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi quốc dân, nêu rõ nhân dân Việt Nam “cương quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam , vì mục đích của họ hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa”<sup>4</sup>.

Một tuần sau lễ Quốc khánh ở Hà Nội, Hội nghị cán bộ Bắc Kỳ của Đảng Cộng sản Đông D-ơng (ngày 10 và 11-9-1945) đã phân tích tình hình và đề ra chủ tr-ơng chống âm m-u chiếm lại Đông D-ơng của Pháp Đờ-Gôn.

Ngày 25-11-1945, Ban chấp hành Trung -ơng Đảng ra chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, vạch rõ tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Đông D-ơng lúc này vẫn là *giải phóng dân tộc*. Trên cơ sở phân tích thái độ từng tên đế quốc trên đất n-ớc ta, bản chỉ thị xác định: "Kẻ thù chính của ta lúc này là *thực dân Pháp xâm l-ợc*, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng".

Thực dân Pháp là thủ phạm gây ra chiến tranh, nh-ng các n-ớc đế quốc Mỹ và Anh cũng phải chịu một phần trách nhiệm vì họ đã tiếp tay cho quân Pháp trở lại xâm l-ợc Việt Nam.

Mặc dù nỗ lực dùng giải pháp ngoại giao để giải quyết hòa bình quan hệ Việt – Pháp, hết sức tránh một cuộc chiến tranh, nh-ng thực dân Pháp đã bội -ớc. Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu.

## ***2. Khẳng định tr-ớc toàn thế giới tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến và ra sức chuẩn bị thực lực để kháng chiến lâu dài***

Độc lập tự do là quyền thiêng liêng của tất cả các dân tộc. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền h-ởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một n-ớc tự do và độc

lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”<sup>5</sup>.

Bất chấp thực tế nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời với tư cách một quốc gia độc lập, một bộ phận của lực lượng Đồng minh chống phát xít; chà đạp thô bạo lên những nguyên tắc dân tộc bình đẳng để các nước Đồng minh thừa nhận tại các Hội nghị Têhêran và San Francisco, thực dân Pháp ngoan cố trở lại xâm lược nước Việt Nam một lần nữa. Họ đã ra sức chuẩn bị lực lượng và tiến công quân sự ở miền Nam, đồng thời xúc tiến việc đàm phán với Chính phủ của Tưởng Giới Thạch (từ tháng 9-1945 tại Paris) nhằm đưa quân ra miền Bắc, để rồi phát động một cuộc chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn.

Đây là lần đầu tiên dân tộc Việt Nam tiến hành một cuộc chiến tranh vừa mang tính chất giải phóng dân tộc, vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện hiện đại. Đó là một cuộc chiến tranh chính nghĩa vì độc lập tự do.

Huấn lệnh của Chính phủ gửi cho quân dân Nam Bộ ngày 24-9-1945 nêu rõ: phải “tổ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam không chịu ách nô lệ của thực dân Pháp một lần nữa”<sup>6</sup>.

Hồ Chủ tịch gửi thư cho đồng bào Nam Bộ (26-9-1945), khẳng định: “Cuộc chiến đấu của chúng ta là chính nghĩa và nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân”. “Phải làm cho thế giới, trước hết là làm cho dân Pháp biết rằng: chúng ta là quang minh chính đại. Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì thù, vì oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người, cướp nước”<sup>7</sup>.

Khi phát động chiến tranh, người lãnh đạo phải trả lời câu hỏi: dựa vào đâu và lấy sức đâu mà đánh giặc? Quy luật của chiến tranh vô cùng nghiêm khắc: mạnh thì thắng, yếu thì thua. Muốn giành thắng lợi trong chiến tranh phải có sức mạnh vật chất và tinh thần hơn địch.

Với tầm nhìn xa trông rộng, Hồ Chí Minh sớm nghĩ tới khả năng phải đối phó với một cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Vì thế, trước khi rời Việt Bắc về Thủ đô, Người cử đồng chí Phạm Văn Đồng ở lại làm nhiệm vụ củng cố căn cứ địa. Về tới Hà Nội, Người lại cử thêm đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc. Tiếp đó, một đoàn công tác của Chính phủ được thành lập do đồng chí Trần Đăng Ninh làm trưởng đoàn, phụ trách việc xây dựng các ATK và đặt đường di chuyển cho các cơ quan về căn cứ địa Việt Bắc khi cần thiết.

Trong tình thế “vận mệnh dân tộc như ngàn cân treo sợi tóc”, vấn đề xây dựng thực lực cách mạng luôn được Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ

Chí Minh đặt lên hàng đầu. Ngay khi đang sử dụng biện pháp ngoại giao để cứu vãn hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng, mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to thì tiếng mới lớn”<sup>8</sup>. *Huấn lệnh của Chính phủ gửi cho quân dân Nam Bộ* ngày 24-9-1945 nêu rõ: “làm sao giữ gìn được thực lực chính trị và quân sự”<sup>9</sup>.

Chính phủ liên hiệp kháng chiến đ-ợc Quốc hội Khoá I, Kỳ họp thứ nhất, trao trách nhiệm: “Thực hiện triệt để sự thống nhất các lực lượng của quốc dân về ph-ơng diện quân sự, tuyên truyền cũng nh- về ph-ơng diện hành chính, t- pháp, tổng động viên nhân lực và tài sản quốc gia theo nhu cầu của tình thế để đ- a kháng chiến đến thắng lợi và n- ớc nhà đến độc lập hoàn toàn”<sup>10</sup>. Đảng và Chính phủ tập trung xây dựng chế độ dân chủ cộng hoà, đồng thời tích cực chuẩn bị và sẵn sàng kháng chiến trong toàn quốc một khi không thể tránh khỏi chiến tranh.

Trong chiến tranh, lực l-ợng quân sự và đấu tranh quân sự giữ vị trí quyết định trong việc tiêu diệt lực l-ợng quân sự địch, làm thất bại các âm m- u quân sự và chính trị của chúng. Việc xây dựng lực l-ợng quân sự đ-ợc Đảng và Chính phủ hết sức chú trọng. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Việt Nam Giải phóng quân đổi thành Vệ quốc đoàn. Sắc lệnh số 33/SL của Chủ tịch Chính phủ (22-3-1946) quy định cấp bậc, quân phục và quân hiệu của bộ đội. Sắc lệnh 71/SL (22-5-1946) đổi Vệ quốc đoàn thành Quân đội quốc gia Việt Nam. Đến tháng 12-1946, lực l-ợng vũ trang tập trung có hơn 80 000 ng-ời cùng hàng triệu dân quân du kích. Công tác đào tạo cán bộ quân sự đ-ợc tiến hành khẩn tr- ơng: thành lập Tr- ờng Quân chính Bắc Sơn (3-1946), Tr- ờng Võ bị Trần Quốc Tuấn khai giảng (5-1946), Tr- ờng Lục quân Trung học Quảng Ngãi ra đời (6-1946). Tháng 6-1946, Cục Quân nhu và chế tạo đ-ợc thành lập.

Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng (19-10-1946) nhấn mạnh những nhiệm vụ cần kíp nhằm xây dựng và củng cố lực l-ợng về mọi mặt, nhất là xây dựng lực l-ợng vũ trang; thống nhất cơ quan chỉ huy quân sự, tổ chức chiến đấu; thực hiện việc điều chỉnh cán bộ quân sự và tăng c- ờng lực l-ợng dân quân.

Củng cố và tăng c- ờng khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng căn cứ địa kháng chiến và lực l-ợng vũ trang nhân dân là những công việc thiết thực để chuẩn bị đ- a cả dân tộc b- ớc vào một cuộc kháng chiến tr- ờng kỳ.

### ***3. Xác định đ- ờng lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, chủ động đ- a cả dân tộc b- ớc vào cuộc kháng chiến toàn quốc***

Chiến tranh là sự thử thách toàn diện với mỗi bên tham chiến. Sự chênh lệch về kinh tế và quân sự giữa Việt Nam và thực dân Pháp là quá lớn.

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn nhận vấn đề t-ơng quan lực l-ợng giữa ta và địch không chỉ về vật chất, mà cả về tinh thần; không chỉ về kinh tế, quân sự, mà cả về chính trị, văn hóa; không chỉ thấy lực l-ợng trong n-ớc mà còn thấy sức mạnh quốc tế, không chỉ thấy sức mạnh hiện tại mà còn thấy sức mạnh trong t-ơng lai. Vì thế Đảng không chịu bó tay tr-ớc khó khăn, thử thách, mà kiên quyết phát động cuộc kháng chiến, đồng thời khẳng định kháng chiến nhất định thắng lợi.

Lấy nhỏ đánh lớn là đặc điểm cực kỳ quan trọng của cuộc kháng chiến. Nó không cho phép ta dùng lực l-ợng quân sự đơn thuần, tiến hành chiến tranh thông th-ờng mà thắng đ-ợc giặc. Nó đòi hỏi phải huy động sức mạnh của cả dân tộc, lấy lực l-ợng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, tiến hành đấu tranh trên tất cả các mặt trận, trong đó đấu tranh quân sự giữ vai trò quyết định. Nó không cho phép ta chỉ dùng quân đội đánh theo cách dàn trận địa, có phân tuyến rõ rệt giữa ta và địch, mà phải phát động và đẩy mạnh chiến tranh du kích khắp nơi, đi từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, đánh địch ở cả mặt trận chính diện và sau l-ợng chúng. Nó không cho phép ta đánh nhanh, thắng nhanh, dốc hết lực l-ợng vào một số trận sống mái với kẻ thù, mà phải đánh lâu dài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, vừa kháng chiến vừa xây dựng hậu ph-ơng, vừa kháng chiến vừa vận động quốc tế; phát huy cao độ tinh thần độc lập, tự chủ, đồng thời ra sức tranh thủ những điều kiện thuận lợi của thời đại mới, từng b-ớc làm thay đổi so sánh lực l-ợng giữa ta và địch, tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

"Một khi chiến tranh đã không thể tránh đ-ợc, thì phải dốc tất cả cho chiến tranh..."<sup>11</sup>. Khi khả năng hòa hoãn không còn nữa, mọi nhân nh-ợng đến giới hạn cuối cùng, sự lựa chọn duy nhất của ta là cầm vũ khí chiến đấu, Trung - ơng Đảng và Hồ Chí Minh kiên quyết phát động cuộc kháng chiến toàn quốc.

Đ-ờng lối kháng chiến của Đảng đ-ợc xác định tr-ớc khi phát động cuộc kháng chiến toàn quốc, thể hiện trong "*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*" của Hồ Chí Minh và chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*" của Trung - ơng Đảng, về sau đ-ợc giải thích cụ thể trong tác phẩm "*Kháng chiến nhất định thắng lợi*" của Tr-ờng Chinh. Đó là đ-ờng lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, với ph-ơng châm chiến l-ợc đánh lâu dài và dựa vào sức mình là chính.

Đây là lần đầu tiên Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành một cuộc chiến tranh vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc, vừa mang tính chất giải phóng dân tộc trên quy mô cả n-ớc, đ-ợng đầu với một đế quốc lớn mạnh có đế quốc Mỹ giúp sức. Chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*" của Ban Th-ờng vụ

Trung - ơng Đảng nêu các khẩu hiệu "*Toàn dân kháng chiến !*", "*Kháng chiến khắp nơi !*", "*Mỗi phố là một mặt trận !*", "*Mỗi làng là một pháo đài!*".

Đảng không phát động một cuộc chiến tranh thông thường, mà phát động một cuộc chiến tranh nhân dân, huy động toàn dân tham gia đánh giặc, bằng một phương thức tác chiến thích hợp, làm cho giặc đụng vào đâu cũng gặp sức kháng chiến của toàn dân Việt Nam, cầm vũ khí trong tay chống lại chúng, thà chết không chịu làm nô lệ.

Đ- ờng lối kháng chiến của Đảng là ngọn cờ cổ vũ, dẫn dắt cả dân tộc Việt Nam đứng lên kháng chiến, là xuất phát điểm cho mọi thắng lợi của cuộc kháng chiến.

---

### **Chú thích:**

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, T4, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 3.

<sup>2</sup> *Trang sử mới*, Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam xuất bản, HN, 1945.

<sup>3</sup> *Cứu quốc* (báo), ngày 3-10-1945.

<sup>4</sup> *Cứu quốc* (báo), ngày 5-9-1945.

<sup>5</sup> *Cứu quốc* (báo), ngày 5-9-1945

<sup>6</sup> *Cứu quốc* (báo), ngày 29-9-1945.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb CTQG, HN, 2000, tr. 27-28.

<sup>8</sup> *Cứu quốc* (báo), ngày 28-12-1945.

<sup>9</sup> *Cứu quốc* (báo), ngày 29-9-1945.

<sup>10</sup> *Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Kỳ họp thứ I*, Hồ sơ số 1, L- u trữ Văn phòng Quốc hội.

<sup>11</sup> V. I. Lênin: *Bàn về chiến tranh, quân đội, khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự*, Nxb QĐND, HN, 1980, tr. 374.